TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CL** TỈNH BT	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2024/QĐST-DS	*CL, ngày 04 tháng 01 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 12 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 265/2023/TLST-DS ngày 04 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP NA; **t**rụ sở: 201 - 203 CMT8, P.4, Q.3, TP.HCM.

Đại diện theo Pháp luật: ông Trần Ngô Phúc V - chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Đại diện theo ủy quyền: ông Lê Hồng T - sinh năm: 1992; Chức vụ: Phó Giám đốc chi nhánh BT; địa chỉ: 140 ĐHV, p.AH, thành phố BT, tỉnh BT.

Bị đơn: ông Nguyễn Thành C, sinh năm: 1980 và bà Lê Thị Ngọc D, sinh năm: 1976; cùng cư trú: 131/17, ấp HT, xã HN, huyện CL, tỉnh BT.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Thành C và bà Lê Thị Ngọc D có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng NA số tiền gốc: 2.400.000.000đồng + số tiền lãi tính đến ngày 26/12/2023 là: 373.039.822đồng và số tiền thẻ tín dụng là 72.000.000đ. Tổng cộng hai khoảng nợ ông C, bà D phải liên đới trả cho Ngân hàng NA là 2.845.039.822đồng (hai tỷ tám trăm bốn mươi lăm ngàn không trăm ba mươi chín ngàn tám trăm hai mươi hai đồng).

Ông Nguyễn Thành C và bà Lê Thị Ngọc D còn phải liên đới trả lãi phát sinh của khoản tín dụng theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 0088/2022/601-TD-CV ngày 29/04/2022 kể từ ngày 27/12/2023 cho đến ngày ông Nguyễn Thành C và bà Lê Thị Ngọc D thanh toán đầy đủ nghĩa vụ nợ cho Ngân hàng NA.

Trong trường hợp ông Nguyễn Thành C và bà Lê Thị Ngọc D không thanh toán khoản nợ hoặc thanh toán không hết nợ thì NA được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án cưỡng chế kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 2, tờ bản đồ số 23 tại ấp HT, xã HN, huyện CL, tỉnh BT; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BM 852328, số vào sổ cấp GCN: CH01246 do UBND huyện CL, tỉnh BT cấp ngày 05/12/2012 cho ông Nguyễn Thành C và thửa đất số 135, tờ bản đồ số 19 tại ấp HT, xã HN, huyện CL, tỉnh BT; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CL 950962, số vào sổ cấp GCN: CS07806 do Sở TN và MT tỉnh BT cấp ngày 29/12/2017 cho ông Nguyễn Thành C.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là: 2.845.039.822đồng x 2,5% = 44.450.398đồng (bốn mươi bốn triệu bốn trăm năm mươi ngàn ba trăm chín mươi tám đồng).

Ông Nguyễn Thành C và bà Lê Thị Ngọc D đồng ý liên đới chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 44.450.398đồng (bốn mươi bốn triệu bốn trăm năm mươi ngàn ba trăm chín mươi tám đồng).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP NA số tiền 43.010.000đồng đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001240, ngày 29 tháng 11 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện CL, tỉnh BT.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-VKSND huyện CL;
-Chi cục THADS huyện CL;
-Các đương sự;
-Lưu HSVA + VP.

THẨM PHÁN

LÊ THỊ THÚY HẰNG